

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỒNG THÁP **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2025/DS-ST

Ngày: 30-8-2025

“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Nhựt Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Phát Triển.

2. Bà Quang Kim Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Quốc là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Phan Bích Liễu - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 97/2025/TLST-DS ngày 25 tháng 7 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2025/QĐXXST-DS, ngày 19 tháng 8 năm 2025 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa dân sự số: 264/TB-TA ngày 25/8/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Sa Tú A, sinh năm 1961; Địa chỉ: số H, ấp B, xã L, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn D; sinh năm 1979; Địa chỉ: Số D, ấp A, xã L, tỉnh Đồng Tháp là người đại diện theo uỷ quyền (Theo hợp đồng uỷ quyền ngày 07/7/2025) (có đơn xin xét xử vắng mặt);

- Bị đơn:

1. Chị Nguyễn Hồ Thủy T, sinh năm 1988 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

2. Anh Trần Bá T1; sinh năm 1987 (vắng mặt);

Cùng nơi thường trú: Số B, ấp B, xã L, tỉnh Đồng Tháp.

Cùng địa chỉ liên hệ: số B, ấp B, xã L, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/7/2025, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Văn D trình bày: Vào năm 2020, bà Sa Tú A có cho chị Nguyễn Hồ Thủy T vay số tiền là 10.000.000 đồng, có làm biên nhận nợ ngày 22/12/2020, lãi suất thoả thuận là 3%/tháng, thời hạn vay là khi nào cần thì bà Sa Tú A sẽ thông báo cho chị T trả lại. Sau khi nhận tiền thì chị T không đóng lãi và cũng không trả vốn gốc cho bà Sa Tú A, bà Sa Tú A đã nhiều lần yêu cầu chị T trả tiền nhưng đến nay chị T chưa trả cho bà Sa Tú A khoản tiền trên.

Bà Sa Tú A không yêu cầu gì đối với Trần Bá T1 và xin rút lại yêu cầu khởi kiện đối với Trần Bá T1.

Nay bà Sa Tú A yêu cầu chị Nguyễn Hồ Thủy T trả số tiền còn nợ là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), không yêu cầu lãi.

- Tại biên bản lấy lời khai ngày 19/8/2025 bị đơn là chị Nguyễn Hồ Thủy T trình bày: Vào khoảng năm 2020 chị Nguyễn Hồ Thủy T có vay của bà Sa Tú A số tiền 10.000.000 đồng và có làm biên nhận nợ ngày 22/12/2020 như bà Sa Tú A trình bày. Sau khi vay thì chị T cũng có đóng lãi cho bà Sa Tú A, về sau do hoàn cảnh khó khăn nên chị T xin không đóng lãi nữa mà xin trả vốn dần cho bà Sa Tú A và chị T đã trả cho bà Sa Tú A được số tiền vốn gốc là 9.500.000 đồng. Tuy nhiên, chị T không lấy lại biên nhận nợ và cũng không có chứng cứ gì chứng minh việc đóng lãi cũng như số tiền vốn gốc đã trả được cho bà Sa Tú A. Nay chị Nguyễn Hồ Thủy T thừa nhận nợ và đồng ý trả cho bà Sa Tú A số tiền 10.000.000 đồng là chấm dứt nợ.

- Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Đồng Tháp phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

+ Việc tuân theo pháp luật của Tòa án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tuân thủ và tiến hành thủ tục đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Việc tuân theo pháp luật của các đương sự: Đại diện hợp pháp của nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật.

+ Về nội dung vụ án: Căn cứ theo khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Sa Tú A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Sa Tú A khởi kiện yêu cầu chị Nguyễn Hồ T2 Tiền trả tiền nợ đã vay là 10.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Ngoài ra, nguyên đơn xác định không có tranh chấp gì khác. Do đó, xác định quan hệ pháp luật đang tranh chấp giữa các đương sự là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Nguyễn Hồ Thủy T, Trần Bá T1 đang cư trú tại xã L, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Đồng Tháp, theo quy định tại các Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn Sa Tú A có đơn xin rút yêu cầu khởi kiện đối với anh Trần Bá T1 nên Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với anh Trần Bá T1 là phù hợp.

Anh Nguyễn Văn D và chị Nguyễn Hồ Thủy T được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Bà Sa Tú A không yêu cầu gì đối với anh Trần Bá T1 nên việc vắng mặt của anh T1 không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn D, anh Trần Bá T1 và chị Nguyễn Hồ Thủy T theo quy định tại Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Bà Sa Tú A yêu cầu chị Nguyễn Hồ Thủy T trả lại vốn vay là 10.000.000 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện bà Sa Tú A có cung cấp biên nhận nợ ngày 22/12/2020 có chữ ký tên của chị Nguyễn Hồ Thủy T, chị T cùng thừa nhận còn nợ bà Sa Tú A số tiền 10.000.000 đồng nên xác định giao dịch dân sự vay tài sản giữa bà Sa Tú A với chị Nguyễn Hồ Thủy T là có thật. Do hoàn cảnh khó khăn nên chị T chưa có khả năng trả cho bà Sa Tú A số tiền còn nợ.

Tại Điều 463, khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định:

“Điều 463. Hợp đồng vay tài sản

Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định.”

“Điều 466. Nghĩa vụ trả nợ của bên vay

1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.”

Như vậy giữa bà Sa Tú A với chị Nguyễn Hồ Thủy T đã xác lập quan hệ hợp đồng vay tài sản nên làm phát sinh quyền lợi, nghĩa vụ giữa bên cho vay, bên vay theo

quy định tại Điều 463, 465, 466, 469 của Bộ luật dân sự. Do chị T đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền vay cho bà Sa Tú A.

Từ những nhận định và phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Sa Tú A, buộc chị Nguyễn Hồ Thủy T có nghĩa vụ trả cho bà Sa Tú A số tiền còn nợ 10.000.000 đồng là phù hợp với Điều 466 của Bộ luật dân sự.

[3] Xét quan điểm đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm tại phiên toà là có căn cứ và phù hợp pháp luật với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí: chị Nguyễn Hồ Thủy T bị buộc nghĩa vụ dân sự nên phải chịu án phí sơ thẩm dân sự theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 217, 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, 463, 466, 468, 469 của Bộ luật dân sự; Điều 26 của Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Sa Tú A đối với anh Trần Bá T1.
2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Sa Tú A đối với chị Nguyễn Hồ Thủy T.

Buộc chị Nguyễn Hồ Thủy T có nghĩa vụ trả cho bà Sa Tú A số tiền còn nợ tổng cộng là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) là chấm dứt nợ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Hồ Thủy T phải nộp 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, các đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSNDKV 7 - Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Nhựt Minh